

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 02/2018/HC-PT.

Ngày: 30/01/2018.

*V/v khiếu kiện quyết định hành
chính, hành vi hành chính.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chất.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Huy Hiệu.

Bà Lê Thị Thanh Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Chính Hương - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kiên Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2017/TLPT-HC ngày 13/11/2017 về việc khởi kiện quyết định hành chính của UBND xã CH.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2017/HC-ST ngày 26/9/2017 của Toà án nhân dân huyện Nam Sách bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐ-PT ngày 03/01/2018, Quyết định hoãn phiên tòa ngày 18/01/2018 và 24/01/2018 giữa đương sự:

1. Người khởi kiện: Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1987;

Địa chỉ: thôn AĐ, xã CH, huyện NS, tỉnh HD. (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh H: Luật sư Trần Công Th và Luật sư Hà Đình T1 – VPLS VA, Đoàn luật sư tỉnh BG; (Có mặt).

Địa chỉ: Số 109 đường VDL, phường XG, thành phố BG, tỉnh BG.

2. Người bị kiện: Chủ tịch UBND xã CH, huyện NS, tỉnh HD;

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Đức Ch – Phó chủ tịch xã là người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND xã; (Có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Hg, sinh năm 1953 và ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1940;

Địa chỉ: thôn AĐ, xã CH, huyện NS, tỉnh HD; (Có mặt bà Hg).

4. Người kháng cáo: Anh Nguyễn Hữu H là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người khởi kiện, anh Nguyễn Hữu H trình bày:

Ngày 25/01/2017, khi anh đang bơm nước để cày ruộng chuẩn bị cho vụ chiêm xuân tại thửa ruộng khu đồng Đồng Ngái (gần UBND xã CH) của mẹ anh bà Nguyễn Thị Hg đã bốc thăm được trong đợt chia ruộng theo kế hoạch dồn điền, đổi thửa năm 2015 thì ông Nguyễn Đức Ch – Phó chủ tịch UBND xã CH và ông Nguyễn Hữu Tg – Trưởng công an xã CH ra không cho bơm nước vào ruộng. Ông Ch tự ý tắt máy bơm, anh sử dụng điện thoại để ghi hình lại thì ông Ch rút điện thoại của anh xuống nước. Sau đó, một số Công an viên của xã ra ngăn cản, anh lấy điện thoại của ông Trần Văn T2 để ghi hình thì bị công an xã tóm tay, tóm gáy ấn xuống ruộng, thu điện thoại, vu cho anh là đánh công an và đưa về UBND xã CH xích tay vào cửa. Sau đó Chủ tịch UBND xã CH ban hành 02 Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện là chiếc máy bơm nước của gia đình anh, đó là Quyết định số 08b ngày 25/01/2017 và 08c ngày 03/2/2017, trên cơ sở đó ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14/QĐ-XPHC ngày 24/02/2017. Chủ tịch UBND xã CH ban hành 02 quyết định tạm giữ chiếc máy bơm nhưng không lập biên bản vi phạm hành chính, biên bản tạm giữ. Vì vậy, anh H khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy 02 Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện số 08b ngày 25/01/2017 và 08c ngày 03/2/2017 của Chủ tịch UBND xã CH và trả lại phương tiện bị tạm giữ trái pháp luật là chiếc máy bơm xích tay cho anh.

Người đại diện của người bị kiện trình bày:

Theo kết quả của việc triển khai dồn điền đổi thửa gắn với chỉnh trang đồng ruộng của xã CH giai đoạn năm 2013-2015, hộ ông Nguyễn Đức Ch ở xóm 4, khu vực Xuân, NĐ, CH, NS, HD được giao 1150m² đất nông nghiệp tại xứ đồng Đồng Ngái (gần UBND xã). Gia đình ông Ch đã nhận ruộng và canh tác từ năm 2015.

Vào hồi 7 giờ 30 phút ngày 25/01/2017, nhận được tin báo của ông Ch về việc anh Nguyễn Hữu H có hành vi bơm nước vào ruộng của nhà ông để ông T2 dùng máy cày lồng đất trên đó, Công an xã đã ra hiện trường và yêu cầu anh H, ông T2 dừng hành vi về trụ sở UBND xã làm việc. Tuy nhiên, anh H và ông T2 không những không chấp hành còn có hành vi bóp cổ đồng chí Hoàng Đức Tr – Phó Công an xã khiến đồng chí Tr phải đến Trạm y tế khám và điều trị, ngoài ra còn có hành vi cản trở, hành hung, chửi bới lực lượng công an làm nhiệm vụ.

Để có căn cứ xem xét xử lý hành vi vi phạm của anh H, cùng ngày, Chủ tịch UBND xã CH đã ban hành Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện số 08b, thời hạn tạm giữ 07 ngày kể từ ngày 25/01/2017, đối với chiếc máy bơm xích tay của anh H đã dùng để bơm nước vào ruộng được giao cho ông Ch theo quy định tại điểm a,b,c khoản 1 Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính. Việc tạm giữ đã được Công an xã lập biên bản tạm giữ theo quy định tại khoản 9

Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính nhưng anh H không ký nhận biên bản tuy nhiên đã có người chứng kiến ký xác nhận. Do vụ việc có tính chất phức tạp, cần thêm thời gian để giải quyết, Chủ tịch UBND xã CH tiếp tục ban hành Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện số 08c ngày 03/2/2017, thời hạn tạm giữ 30 ngày kể từ ngày 03/02/2017, đối với chiếc máy bơm.

Sau khi có đủ căn cứ xác định hành vi của anh H là hành vi công nhiên chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 15 và hành vi không thực hiện theo yêu cầu, cản trở người thi hành công vụ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 20 Nghị định 167/2013/NĐ-CP, ngày 24/02/2017, Chủ tịch UBND xã CH ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14/QĐ-XPHC đối với anh H. Theo đó, xử phạt 1.500.000đ và phạt bổ sung tịch thu tang vật vi phạm là chiếc máy bơm đối với hành vi công nhiên chiếm đoạt tài sản và xử phạt 2.500.000đ đối với hành vi không thực hiện theo yêu cầu, cản trở người thi hành công vụ.

Đối với yêu cầu khởi kiện của anh H, Chủ tịch UBND xã CH không nhất trí.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Nguyễn Thị Hg và ông Nguyễn Hữu T trình bày:

Chiếc máy bơm bị tạm giữ là tài sản của gia đình ông bà giao cho anh H sử dụng. Ông T không có ý kiến gì vì đã ủy quyền cho bà Hg và anh H quản lý, sử dụng máy bơm. Bà Hg xác định Chủ tịch UBND xã CH không lập biên bản tạm giữ phương tiện là trái pháp luật, bà ủy quyền cho anh H thay mặt gia đình đòi lại chiếc máy bơm.

* Tại bản án hành chính sơ thẩm số 01/2017/HC-ST ngày 26/9/2017, áp dụng Điều 157, 158, 30, 31, 116, 164, 348 Luật tổ tụng hành chính; Điều 3, 125, 57, 68 Luật xử lý vi phạm hành chính; Điểm b khoản 1 Điều 15, điểm b khoản 2 Điều 20 Nghị định 167/2013/NĐ-CP; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh H, hủy một phần Quyết định 14/QĐ-XPHC ngày 24/02/2017 của Chủ tịch UBND xã CH đối với nội dung xử phạt anh H theo điểm b khoản 1 Điều 15 Nghị định 167/2013/NĐ-CP mức phạt 1.500.000đ và phạt bổ sung tịch thu tang vật vi phạm hành chính; buộc Chủ tịch UBND xã CH phải trả lại cho anh H chiếc máy bơm xách tay (do Trung Quốc sản xuất). Ngoài ra, bản án còn quyết định phần án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Ngày 10/10/2017, anh Nguyễn Hữu H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, trừ nội dung quyết định: “Buộc Chủ tịch UBND xã CH phải trả lại cho anh Nguyễn Hữu H chiếc máy bơm nước (do Trung Quốc sản xuất), đề nghị cấp

phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm với các lý do HĐXX vi phạm tố tụng; bản án nhận định thiếu khách quan, quyết định sai lầm.

Tại phiên tòa,

- Người khởi kiện và luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh H trình bày: Thay đổi nội dung khởi kiện từ việc đề nghị hủy bản án sơ thẩm do vi phạm nghiêm trọng tố tụng sang đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận đơn khởi kiện và hủy 2 quyết định số 08b và 08c về tạm giữ chiếc máy bơm của Chủ tịch UBND xã CH vì bản án sơ thẩm quyết định không đúng pháp luật.

- Đại diện người bị kiện là ông Ch trình bày: Việc ra quyết định tạm giữ chiếc máy bơm của anh H là đúng quy định của pháp luật, không nhất trí với yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của anh H.

Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, HĐXX, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định Luật tố tụng hành chính từ khi thụ lý đến trước khi nghị án; Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của anh H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử thấy:

[1]. *Về tố tụng*: Ngày 25/01/2017, Chủ tịch UBND xã CH ban hành Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện số 08b đến ngày 03/02/2017 tiếp tục ban hành Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện số 08c. Ngày 10/02/2017, UBND xã CH giao 02 quyết định trên cho anh H thông qua bà Hg (mẹ anh H). Ngày 17/3/2017, anh H khởi kiện 02 Quyết định trên tại TAND huyện Nam Sách nằm trong thời hiệu khởi kiện quy định tại Điều 116 Luật tố tụng hành chính. Vì vậy, TAND huyện Nam Sách thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 30, 31 Luật tố tụng hành chính

[1.2]. Ngày 10/10/2017 anh Nguyễn Hữu H kháng cáo trong thời hạn theo quy định tại Điều 206 Luật tố tụng hành chính nên kháng cáo là hợp lệ và được giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Anh H thay đổi kháng cáo không yêu cầu hủy bản án sơ thẩm do vi phạm nghiêm trọng tố tụng mà đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện và hủy 2 Quyết định tạm giữ chiếc máy bơm số 08b và 08c của Chủ tịch UBND xã CH. Việc thay đổi kháng cáo không vượt quá phạm vi kháng cáo ban đầu nên được chấp nhận.

[2]. *Về nội dung*: Xét kháng cáo của anh H, thấy rằng, về căn cứ tạm giữ tang vật, phương tiện, vào hồi 7 giờ 30 phút ngày 25/1/2017, anh H có hành vi

dùng máy bơm, bơm nước vào ruộng nhà ông Ch. Lực lượng công an xã CH ra ngăn cản thì anh H có hành vi cản trở và tiếp tục bơm nước vào ruộng của người khác nhằm mục đích sử dụng. Để ngăn chặn hành vi vi phạm và để phục vụ việc lập hồ sơ để xử lý hành chính cho nên Chủ tịch UBND xã CH, huyện Nam Sách đã ra Quyết định tạm giữ chiếc máy bơm của anh H là thực hiện đúng quy định tại Khoản 1 Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính. Việc ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND xã CH là có căn cứ.

[2.1]. Về thẩm quyền ban hành: Căn cứ khoản 3 Điều 125, khoản 1 Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính, theo Biên bản định giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, chiếc máy bơm bị tạm giữ trị giá 200.000đ nên Chủ tịch UBND xã có thẩm quyền tạm giữ tang vật, phương tiện sử dụng để vi phạm hành chính. Do đó, 02 Quyết định tạm giữ trên được Chủ tịch UBND xã ban hành là đúng thẩm quyền.

[2.2]. Về trình tự, thủ tục ban hành: Nhận được tin báo của ông Nguyễn Văn Ch về việc anh Nguyễn Hữu H có hành vi bơm nước vào ruộng của hộ gia đình ông, Công an xã đã đến hiện trường và yêu cầu anh H dừng hành vi vi phạm nhưng anh H không chấp nhận mà còn có hành vi chống đối, làm bị thương một đồng chí công an. Do đó, Công an xã CH đã lập biên bản vi phạm hành chính số 02/BB-VPHC ngày 25/01/2017, biên bản vi phạm có 2 người làm chứng xác nhận, anh H không ký vào biên bản nhưng đã được nghe đọc lại. Việc lập biên bản vi phạm hành chính như vậy là đảm bảo quy định theo Khoản 9 Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính. Để làm căn cứ giải quyết hành vi vi phạm hành chính của anh H, cùng ngày, Chủ tịch UBND xã CH đã ban hành Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện số 08b, thời hạn tạm giữ 07 ngày, để tạm giữ chiếc máy bơm nước là phương tiện mà anh H sử dụng bơm nước vào ruộng ông Ch. Do vụ việc có tình tiết phức tạp nên ngày 03/02/2017, Chủ tịch UBND xã CH tiếp tục ban hành Quyết định gia hạn tạm giữ tang vật, phương tiện số 08c, thời hạn tạm giữ 23 ngày. Như vậy, trình tự thủ tục ban hành 2 Quyết định số 08b và 08c của Chủ tịch UBND xã CH là đúng quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính.

[2.3]. Đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 38, khoản 1, 3, 8, 9 Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính, HĐXX nhận thấy 02 Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện số 08b ngày 25/01/2017 và 08c ngày 03/02/2017 được ban hành có căn cứ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành theo đúng quy định Luật xử lý vi phạm hành chính. Kháng cáo của anh H đề nghị hủy 2 Quyết định 08b và 08c là không có căn cứ. Tuy nhiên, ngày 24/02/2017, Chủ tịch UBND xã CH ban hành Quyết định xử phạt hành chính số 14/QĐ-XPHC đối với anh H về 2 hành vi vi phạm hành chính trong đó có Hành vi công nhiên chiếm đoạt tài sản

đó là anh H dùng máy bơm bơm nước vào ruộng của ông Ch và từ đó tịch thu chiếc máy bơm nước của anh H là không đúng. Hành vi của anh H cố tình ra sử dụng trên diện tích đất không được nhà nước giao cho, đây là hành vi chiếm đất của người khác, được quy định tại điều 10 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Đối với hành vi này thì không được tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14/QĐ-XPHC ngày 24/02/2017 của Chủ tịch UBND xã CH mặc dù anh H không khởi kiện nhưng quyết định này liên quan đến 02 Quyết định 08b và 08c cho nên để đảm bảo quyền lợi của đương sự, cần phải xem xét. Bản án sơ thẩm đã đánh giá và xác định Quyết định xử phạt hành chính này không đúng đối với nội dung xử phạt về hành vi công nhiên chiếm đoạt tài sản và phạt bổ sung là tịch thu chiếc máy bơm và từ đó quyết định hủy 1 phần quyết định xử phạt hành chính là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2.4]. Từ những phân tích trên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2.5]. Về án phí: Kháng cáo của người khởi kiện không được chấp nhận nên phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 30, 31, 116, Khoản 1 Điều 241, 349 Luật tố tụng hành chính; Điều 3, 38, 66, 125 Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Hữu H, giữ nguyên bản án sơ thẩm, xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu hủy 2 Quyết định tạm giữ tang vật phương tiện số 08b ngày 25/01/2017 và 08c ngày 03/02/2017 của Chủ tịch UBND xã CH. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh H, hủy một phần Quyết định số 14/QĐ-XPHC ngày 24/02/2017 của Chủ tịch UBND xã CH đối với nội dung xử phạt anh H theo điểm b khoản 1 Điều 15 Nghị định 167/2013/NĐ-CP mức phạt 1.500.000đ và phạt bổ sung tịch thu tang vật vi phạm hành chính; Yêu cầu Chủ tịch UBND xã CH ra quyết định xử phạt đối với hành vi vi phạm của anh H theo đúng quy định của pháp luật; Buộc Chủ tịch UBND xã CH phải trả lại cho anh H chiếc máy bơm xách tay (do Trung Quốc sản xuất).

2. Về án phí:

- Án phí phúc thẩm: Kháng cáo của anh H không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm 300.000đ được trừ với 300.000đ tiền tạm ứng án

phí phúc thẩm mà anh đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2016/0002056 ngày 10/10/2017 tại Chi cục THADS huyện Nam Sách.

- Án phí sơ thẩm: Chủ tịch UBND xã CH phải chịu 300.000đ án phí hành chính sơ thẩm. Trả lại anh H 300.000đ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số AB/2014/00849 ngày 04/4/2017 tại Chi cục THADS huyện Nam Sách.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án (30/01/2018).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện Nam Sách;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Nam Sách;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Văn Chất